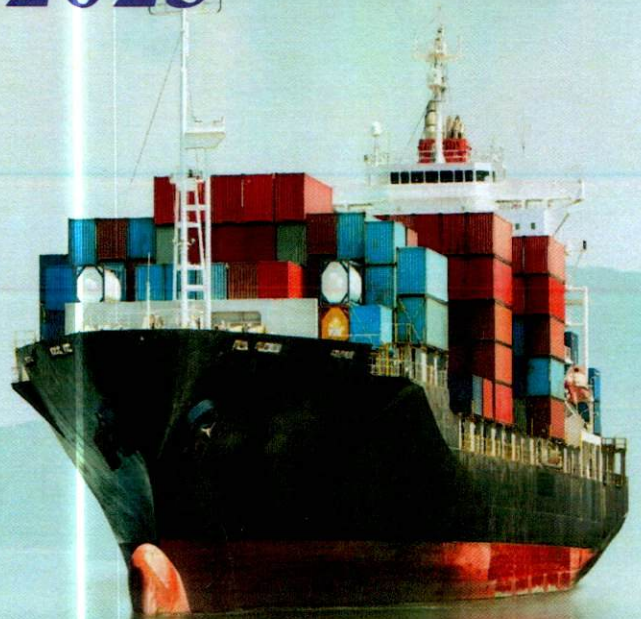




CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023




MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	3
Thông tin khái quát.....	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
Định hướng phát triển.....	5
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023	6
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
Tình hình tài chính.....	9
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	10
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	11
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	11
Những tiến bộ Công ty đạt được	12
Báo cáo tình hình tài chính.....	14
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	15
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023	17
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.....	18
Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	18
Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.....	19

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
Tên tiếng Anh:	TRACIMEXCO - SUPPLY CHAINS AND AGENCY SERVICES J.S COMPANY
Tên viết tắt:	TRA-SAS
Mã cổ phiếu:	TRS
Logo:	
Giấy CN ĐKKD:	Số 0304184415 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 24/01/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 07/09/2023.
Vốn điều lệ:	54.556.200.000 đồng
Vốn đầu tư CSH:	233.892.726.802 đồng
Trụ sở chính:	34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM.
Số điện thoại:	(028) 39250 222
Email:	info@trasas.com.vn
Website:	http://www.trasas.com.vn

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vận tải hàng hóa ven biển và đường bộ.
- Đại lý vận tải đường biển; Đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Phân phối hàng tiêu dùng và phân bón.

Địa bàn kinh doanh:

Stt	Đơn vị	Thông tin
1	Văn phòng Công ty	34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM Điện thoại: (+84 28) 39 250 222 Fax: (+84 28) 39 257 173 Website: www.trasas.com.vn
2	Trung Tâm Sân bay (TFS)	78/H2 Cộng Hòa. Phường 4, Quận Tân Bình, TP HCM Điện thoại: 0903 670 381
3	Chi nhánh Bình Dương - Trung tâm Dịch vụ Kho vận	6/4, KP Đồng An, Phường Bình Hòa, TP Thuận An, Tỉnh Bình Dương Điện thoại: 0903 374 737
4	Chi nhánh Hà Nội	Số 25, Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: (+84 24)3934 6768
5	Trung tâm Vận tải	Số 29, Đường số 4, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương Điện thoại: (+84 31) 3569284 Fax: (+84 31) 3569286
6	Chi nhánh Đồng Nai – Kho Trung chuyển và lưu giữ hàng hóa, Hóa chất và Hàng gụy hiễm	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai Điện thoại : +84 376 126 090

Định hướng phát triển

Hậu cần và chuỗi cung ứng được xem cầu nối quan trọng trong việc hỗ trợ, kết nối các hoạt động đầu tư nước ngoài, sản xuất với thương mại và tiêu dùng, đóng vai trò lưu thông hàng hóa từ Việt nam đến các nước trên thế giới và ngược lại.

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hậu cần của chuỗi cung ứng. TRA-SAS đã và đang triển khai đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kho bãi, tiếp cận và liên kết với đối tác theo mô hình chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán lẻ, các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường Việt nam, song song với việc củng cố và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, khách hàng truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty ngày càng nâng cao năng lực quản lý, nâng cấp phần mềm quản trị, kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa trong lĩnh vực chuỗi cung ứng.

Trong những năm vừa qua, Công ty đã liên tục đầu tư cơ sở vật chất mới, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, dịch vụ khai thác kho bãi, vận chuyển nội địa, đại lý thông quan, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ và người lao động... Hiện tại, Công ty có một bộ máy nhân sự trẻ, năng động, cập nhật công nghệ mới nhất ứng dụng vào doanh nghiệp, hướng đến cải thiện chất lượng dịch vụ phục vụ chuỗi cung ứng, luôn giữ vững tốc độ phát triển, công tác quản trị tài chính được đặt lên hàng đầu, tiếp cận, mở rộng quan hệ với nhiều đối tác khách hàng, các hãng vận chuyển, đại lý giao nhận trong và ngoài nước. Đến nay Công ty đã là một doanh nghiệp được khách hàng tín nhiệm trong lĩnh vực: chuỗi cung ứng, đối tác phân phối hàng nhập khẩu, vận tải nội địa, dịch vụ kho bãi, và đại lý thông quan.

Công ty định hướng và tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, trong đó mũi nhọn là hoạt động dịch vụ chuỗi cung ứng, gắn liền các hoạt động thương mại, vận tải hàng hóa nội địa và quốc tế, khai thác và vận hành kho bãi linh hoạt với định hướng phát triển dịch vụ quản lý hàng tồn kho theo hướng chuyên nghiệp.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng, sản phẩm phân bón lá, được biết đến như một đối tác chiến lược quan trọng về giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, dịch vụ kho bãi và vận tải nội địa với hầu hết các khu công nghiệp, khu chế xuất, các Nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn là đối tác phân phối hàng tiêu dùng cho các Công ty, Tập đoàn Đa quốc gia như McDonalds'Việt Nam, Starbucks Việt Nam, Mega Market Việt Nam, Hub of Intel Việt Nam, TNA, Inkcups US, Monin..., đồng thời là đối tác cung cấp cho hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại và hệ thống bán lẻ trong cả nước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**❖ Cơ cấu doanh thu của các nhóm sản phẩm**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		%(+/-)
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	
Doanh thu bán hàng hoá	505.121.270.633	68,54	783.044.790.716	76,82	55,02%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	231.885.293.387	31,46	236.289.791.766	23,18	1,90%
Tổng cộng	737.006.564.020	100	1.019.334.582.482	100	38,31%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2023 của TRA-SAS)

Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 đạt hơn 1.019 tỷ đồng, tăng hơn 38% so với mức 737 tỷ đồng vào năm 2022. Trong đó, doanh thu bán hàng hóa đạt hơn 783 tỷ đồng, chiếm khoảng hơn hai phần ba cơ cấu doanh thu, đã tăng hơn 55% so với năm 2022. Doanh thu cung cấp dịch vụ đạt hơn 236 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
01	Giá vốn hàng bán	613.890.026.174	83,77	879.174.999.612	86,85
02	Chi phí bán hàng	38.959.876.522	5,32	42.216.657.215	4,17
03	Chi phí QLDN	51.075.527.396	6,97	59.090.967.137	5,84
04	Chi phí tài chính	6.349.043.953	0,87	7.044.468.679	0,7
05	Chi phí khác	327.165.452	0,05	430.964.284	0,04
	Tổng cộng	710.601.639.497	96,98	987.958.056.927	97,6

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh là ngành phân phối dưới mô hình chuỗi cung ứng nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động của Công ty và tỷ trọng này tăng hơn 3% tính trên doanh thu thuần của năm nay so với giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của năm trước.

Nhìn chung tỷ lệ giá vốn hàng bán, chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu của Công ty được duy trì khá ổn định qua hai năm 2022-2023, điều này cho chứng minh Công ty đã chủ động kiểm soát được chi phí đầu vào, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh để đạt mức lợi nhuận vượt mục tiêu. Bên cạnh việc khắc phục và điều chỉnh nhanh, kịp thời các ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế ở năm 2022, Công ty đã triển khai những kế hoạch kinh doanh phù hợp, đi đúng phân khúc thị trường giúp Công ty đạt được doanh thu vượt kế hoạch đặt ra.

Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được kiểm soát trên cơ sở tối ưu hóa lợi nhuận, đạt theo các chuẩn mực kinh doanh của ngành Logistic so với các Công ty trong cùng ngành. Dịch vụ của Công ty luôn cải thiện chất lượng thỏa mãn được kỳ vọng của khách hàng mục tiêu, duy trì tốt khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

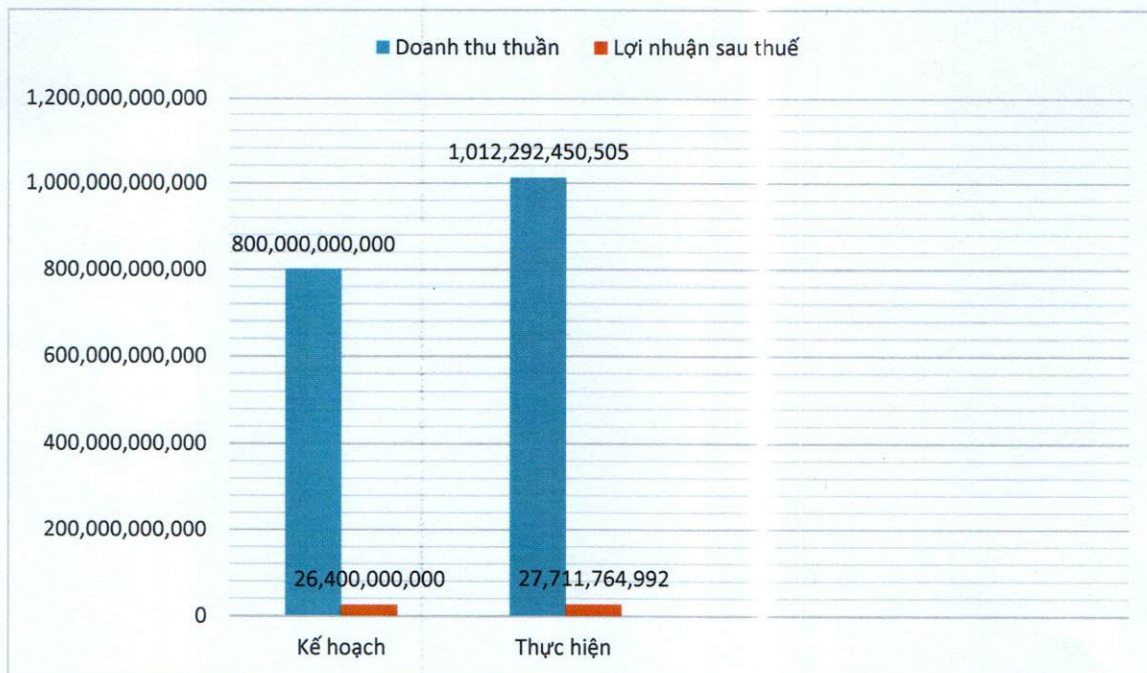
Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ	54.556.756.000	54.556.200.000	100%
Doanh thu thuần	800.000.000.000	1.012.292.450.505	126,54%
Lợi nhuận sau thuế	26.400.000.000	27.711.764.992	104,97%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,3%	2,74%	82,96%
Tỷ lệ LNST/VĐL	48,39%	50,79%	104,97%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

Năm 2023, hoạt động kinh doanh của TRA-SAS đã đạt được những kết quả sau:



Doanh thu: Doanh thu thuần năm 2023 đạt hơn 1,012 tỷ đồng, vượt 26,54% kế hoạch đã đề ra.

Lợi nhuận sau thuế: LNST năm 2023 đạt 27,71 tỷ đồng, đạt 104,97% kế hoạch.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần là 3,3%, đạt 82,96% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2023 là năm có nhiều yếu tố tác động đến kinh tế vĩ mô, chiến tranh Nga và Ukraine cũng ảnh hưởng lớn đến tiêu dùng của khối Châu Âu và kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, TRA-SAS đạt được kết quả kinh doanh khá tốt so với năm 2022, đây là thành quả đáng khích lệ.

Tiếp tục khẳng định tầm nhìn, định hướng phát triển phù hợp với thị trường của Ban lãnh đạo Công ty cùng với đội ngũ người lao động tâm huyết, gắn kết để cống hiến và nỗ lực hết mình cho mục tiêu xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Hội đồng quản trị TRA-SAS xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 trên cơ sở thận trọng với mức doanh thu và lợi nhuận dự kiến là 800 tỷ đồng và 26,4 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Với chiến lược kinh doanh gặp nhiều thuận lợi, kết quả mang lại với con số ấn tượng là hơn 1,012 tỷ đồng, tăng hơn 26% so với kế hoạch đặt ra. Đồng thời, kết quả thực hiện của lợi nhuận sau thuế đạt 104,97% so với kế hoạch đặt ra, tăng 9,49% so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	430.222.085	394.809.307	-8,23%
Doanh thu thuần	732.867.585	1.012.292.451	38,13%
Lợi nhuận từ HĐKD	24.823.055	28.347.945	14,2%
Lợi nhuận khác	4.389.425	6,399.502	45,79%
Lợi nhuận trước thuế	29.212.480	34.747.447	18,95%
Lợi nhuận sau thuế	22.915.745	27.711.765	20,93%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,25	1,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,15
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,49	40,76
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	102	68,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	17,15	25,89
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,70	2,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,13	2,74
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	10,76	11,85
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,33	7,02
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,39	2,8

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023

Cổ phần

Tổng số cổ phần đã phát hành:	5.455.620
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	5.443.520
Loại cổ phần:	Cổ phiếu phổ thông
Trong đó:	
- SL cổ phần chuyển nhượng tự do:	5.455.620
- SL cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0

Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/12/2023

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	149	5.453.716	99,97%
	- Tổ chức	4	1.072.579	19,66%
	- Cá nhân	145	4.381.137	80,31%
2	Cổ đông nước ngoài	2	1.904	0,03%
	- Tổ chức	0	0	0,0%
	- Cá nhân	2	1.904	0,03%
	Tổng cộng	151	5.455.620	100%

(Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Trong đó, danh sách các cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của TRA-SAS như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty CP XNK và Hợp tác đầu tư GTVT	36 Bạch Đằng, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM	879.198	16,12%
2	Đỗ Văn Mười	24/7 Phùng Văn Cung, P.7, Q, Phú Nhuận, TP. HCM	924.015	16,94%
3	Nguyễn Văn Quý	2/27A Thăng Long, P.4, Q. Tân Bình, Tp.HCM	1.092.518	20,02%
4	Trần Việt Huy	D6- Lô D- 552-588-CMT8- phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	924.039	16,94%
5	Nguyễn Như Song	123 Dương Văn An, Đô Thị An Phú - An Khánh, An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM	327.440	6,00%
@	Tổng cộng		4.147.210	76,02%

(Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

✚ Khó khăn:

- Năm 2023, kinh tế thế giới đã bị các yếu tố tác động bất lợi, nền kinh tế toàn cầu bị suy giảm tốc độ phát triển do chiến tranh Nga – Ukraine.
- Hoạt động logistics của các doanh nghiệp sản xuất và thương mại tại Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2023, do giá nhiên liệu tăng đột biến trong năm 2023 với mức tăng khoảng 33% so với giá trung bình 2022, ảnh hưởng đến chi phí cho hoạt động logistics của các doanh nghiệp sản xuất và thương mại. Đến thời điểm tháng 9/2023, giá nhiên liệu tương đối ổn định.
- Theo nhận định của các chuyên gia ngành vận tải, vận chuyển giao nhận cũng là một trong những khó khăn tác động đến quá trình vận hành hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt trong bối cảnh khi hạ tầng dành cho logistics khá hạn chế, các tuyến đường vào ra các cảng khá nhỏ, luôn bị ùn tắc giao thông.
- Thách thức lớn nhất của ngành vận tải và logistics Việt Nam hiện nay bao gồm:
 - (1) Cơ sở vật chất hạ tầng còn chậm phát triển cũng là một hạn chế lớn đối với sự phát triển của Logistics. Hạ tầng giao thông, hạ tầng kho bãi, hạ tầng công nghệ đều là những thông tin được đưa vào chiến lược cần cải thiện của Việt Nam nhưng công tác triển khai còn khá chậm.
 - (2) Chi phí vận tải chiếm một phần lớn khoảng 30% tổng chi phí logistics, nhưng với giá nhiên liệu biến động liên tục ảnh hưởng chi phí đầu vào của ngành. Chi phí vận tải tại Việt Nam hiện đang ở mức cao và không đồng đều ở các khu vực, nguyên nhân chủ yếu do các loại thuế, phí cầu đường và phụ phí hiện khá cao, không có quy hoạch cho các bãi xe con gần cần cảng nên cự li di chuyển đến cảng khá xa, tăng chi phí và tăng lưu lượng xe lưu thông trên đường và la nguyên nhân gây ùn ứ. Ngoài ra, đường xá hẹp và không cho vận chuyển kéo theo làm cho chi phí lưu thông đường bộ Việt nam cao nhất nhì khu vực và thế giới.
 - (3) Chất lượng nguồn nhân lực, khả năng kết nối mạng lưới, nguồn vốn đầu tư hạ tầng logistics, chất lượng cũng như yêu cầu hoạt động logistics phù hợp với đặc thù của từng ngành hàng khác nhau còn hạn chế dẫn đến ngành vận tải và logistics ở Việt Nam chưa thực sự phát huy được tối đa tiềm năng sẵn có.

✚ Thuận lợi:

- Tuy gặp phải nhiều rào cản và thách thức, song các doanh nghiệp sản xuất và thương mại vẫn có được những thuận lợi từ quá trình hội nhập quốc tế và kinh tế của Việt Nam với việc tham gia các FTA như: CPTPP, EVFTA hay RCEP,... có tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam thông qua việc mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, thúc đẩy hoạt động sản xuất và thương

mại.

- Thị trường thương mại điện tử Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng trong 3 năm trở lại đây, tạo đà bứt phá cho ngành logistics, thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp sản xuất và thương mại. Điều này cho thấy sự gia tăng nhu cầu thực hiện hoạt động logistics cho hoạt động thương mại điện tử, trong đó những khâu quan trọng phải kể đến là hoạt động logistics tại các trung tâm chia chọn (sortation center) và hoạt động giao hàng chặng cuối (last-mile delivery).
- Sự phổ biến của các ứng dụng di động thông minh đang là những yếu tố thúc đẩy sự phát triển song hành của dịch vụ giao nhận kho vận hay còn gọi là logistics. Trong đó, phải kể đến là xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) đầy tiềm năng, thương mại điện tử phát triển dựa trên hệ sinh thái Amazon, Lazada, Shopee, Tiktok... Ngành Logistics song hành được chính phủ đầu tư nguồn lực cải thiện cơ sở vật chất, giảm thiểu thao tác thủ công trong chuyên môn, tạo hướng phù hợp và đúng đắn làm tiền đề phát triển bền vững, sáng tạo và phát triển dựa trên IoT (Internet of things). Từng bước nâng cao năng lực tiếp nhận cho các cụm cảng hàng không, cảng biển và các bãi chuyển tải tại các cửa khẩu biên giới.
- Nhìn vào bức tranh chung của ngành Logistics Việt Nam trong những năm gần đây, doanh nghiệp nội địa vẫn có một số lợi thế hơn doanh nghiệp nước ngoài: Thứ nhất, các doanh nghiệp Việt Nam thừa hưởng và sở hữu phần lớn kho bãi có khả năng tiết kiệm chi phí logistics do tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực hiện tại như phương tiện vận tải, kho bãi, và Doanh nghiệp nước ngoài phải thuê lại hoặc liên kết, liên doanh để phục vụ dịch vụ Logistic; Thứ hai, về nhân sự, lao động được cải thiện về kiến thức qua đào tạo, nhanh nhạy nên dễ dàng nắm bắt các quy trình, công nghệ tiên tiến của nước ngoài; Thứ ba, Chủ động thích ứng với tình hình cụ thể của doanh nghiệp, chẳng hạn yêu cầu hoạt động logistics tương ứng với từng ngành hàng cụ thể (dệt may, da giày, nông sản,...) liên quan nhiệt độ, thiết bị xếp dỡ, hạ tầng kho bãi phù hợp thể hiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua khả năng thực hiện hoạt động logistics, giảm sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài.

Những tiến bộ Công ty đạt được

Vị thế của Công ty trong ngành:

Trải qua gần 29 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã xây dựng được một chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín cho lĩnh vực giao nhận hàng hóa: vận tải biển và hàng không quốc tế, thủy bộ trong nội địa, khai thuê hải quan, thương mại, giải pháp tài chính tài trợ cho các thuế Nhập khẩu, kho bãi và quản lý tồn kho, giao hàng đến hệ thống phân phối và siêu thị... So với các đơn vị khác hoạt động cùng lĩnh vực, lợi thế của TRA-SAS là có cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị tốt và hiện đại cùng đội ngũ nhân viên có trình độ nghiệp vụ giao nhận chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường.

Có mạng lưới chi nhánh, văn phòng đại diện ở các khu vực và cảng biển quan trọng của Việt Nam (TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội).

Khả năng cạnh tranh cao nhờ quy trình dịch vụ được tổ chức khép kín từ khâu Tiếp nhận – Vận chuyển – Lưu kho bãi – Thu gom hàng hóa. Trong đó, điểm mạnh của Công ty là có hệ thống kho bãi rộng lớn, hệ thống xe đầu kéo vận chuyển chuyên nghiệp, đội ngũ lãnh đạo, nhân viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, giao nhận vận chuyển hàng hóa.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, đặc biệt trong ngành Sản xuất công nghiệp, Hoá chất và hàng nguy hiểm thực sự đang đóng vai trò quan trọng và hiện diện trong hầu hết các cơ sở sản xuất. Song việc quản lý, vận chuyển và lưu trữ Hóa chất và hàng nguy hiểm đạt hiệu quả vẫn là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, vì số lượng Kho Hàng Hóa chất và Nguy hiểm được cấp phép theo đúng quy định Nhà nước Việt Nam chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong Tổng số Cơ sở kinh doanh Kho Vận hiện nay. Năm bắt được xu hướng tất yếu trong ngành Cung ứng, TRA-SAS bằng mọi nỗ lực của mình đã xây dựng, hoàn thiện Kho Hóa Chất và Hàng Nguy Hiểm tại Cụm Khu Công Nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, với tổng diện tích xây dựng hơn 16,800 m². Dự án Kho Hóa Chất Và Hàng Nguy Hiểm được TRA-SAS tập trung đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hiện đại và đạt các tiêu chuẩn công nghiệp cao nhất về an toàn cháy nổ.

Thương hiệu:

Trong những năm qua, Công ty đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất mới, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành khai thác kho bãi, xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu cao của ngành dịch vụ. Công ty hiện đang sở hữu nguồn nhân sự năng động, hướng đến mục tiêu cung ứng dịch vụ đạt chất lượng cao, tăng cường quản trị tài chính hiệu quả, đủ năng lực tiếp cận và khách hàng có quy mô lớn.

Về bộ máy quản trị, điều hành:

Hệ thống quản trị, Bộ máy điều hành cải tiến liên tục theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tiến trình phát triển và hội nhập. Tiếp cận mô hình quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế.

Về nguồn nhân lực:

Thành viên HĐQT và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực vận tải, luôn hướng đến sử dụng công nghệ nhằm tăng hiệu quả và kỹ năng quản trị Công ty. Tất cả cán bộ quản lý điều hành của Công ty đều có trình độ đại học hoặc sau đại học, làm việc nhiều năm trong ngành dịch vụ, cán bộ kinh doanh có kỹ năng chuyên môn tốt, nhanh nhạy và am hiểu thị trường, gắn bó với lợi ích lâu dài của công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Báo cáo tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023
I	Tài sản ngắn hạn	249,114,154,339	213,386,222,644
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	51,198,349,502	23,360,742,280
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	306,053,000	306,053,000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	159,734,210,830	141,924,217,436
-	Hàng tồn kho	33,670,358,194	34,252,819,836
-	Tài sản ngắn hạn khác	4,205,182,813	13,542,390,092
II	Tài sản dài hạn	181,107,931,021	181,423,084,183
-	Các khoản phải thu dài hạn		
-	Tài sản cố định	113,859,137,328	171,811,482,126
-	Tài sản dở dang dài hạn	58,937,890,981	-
-	Tài sản dài hạn khác	8,310,902,712	9,611,602,057
@	TỔNG TÀI SẢN	430,222,085,360	394,809,306,827

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

Tình hình nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023
I	Nợ Phải Trả	217,236,654,050	160,916,580,025
-	Nợ ngắn hạn	198,978,160,969	156,387,656,891
II	Vốn chủ sở hữu	212,985,431,310	233,892,726,802
@	TỔNG NGUỒN VỐN	430,222,085,360	394,809,306,827

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Doanh thu thuần	1,012,292,450,505	1,000,000,000,000
Lợi nhuận HĐKD	28,347,944,979	28,500,000,000
Lợi nhuận trước thuế	34,747,447,311	35,000,000,000
Lợi nhuận sau thuế	27,711,764,992	28,000,000,000

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 của TRA-SAS)

- Năm 2023, tiếp tục diễn ra những biến động và suy thoái kinh tế, Công ty đã cố gắng phục hồi và triển khai các kế hoạch kinh doanh phù hợp để giúp doanh nghiệp phát triển bởi những ảnh hưởng vô cùng to lớn trong thời điểm nền kinh tế thế giới nhiều biến động.

Hiện tại, tuy năm 2023 Công ty đã đạt được những thành công khá tốt so với kế hoạch đã đề ra. Nhưng công ty cũng đã xem xét thận trọng và đặt ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 sẽ đạt được doanh thu, lợi nhuận cao hơn không quá 15% so với năm 2023. Vì tình hình kinh tế năm 2024 tiếp tục có dấu hiệu suy giảm do ảnh hưởng bởi chiến tranh Nga- Ukraine, đầu tư nước ngoài vào Việt nam không tăng, xuất khẩu sang Mỹ và EU giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm.

Cơ sở thực hiện kế hoạch

❖ Kế hoạch đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh

- Tăng cường bổ sung việc tiếp thị cũng như quảng bá hình ảnh và dịch vụ của Kho Hàng Hóa chất và hàng nguy hiểm tại Cụm Công Nghiệp huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai, bổ sung năng lực hoạt động kho vận của Công ty và phục vụ cho lĩnh vực mà nhà nước cần tăng cường quản lý đặc biệt với yêu cầu an toàn cao.
- Triển khai, xây dựng văn phòng mới của Công ty tại Thành Phố Thủ Đức tạo tiền đề nâng cao hình ảnh, chất lượng dịch vụ cũng như môi trường làm việc hiện đại toàn diện.
- Đẩy mạnh liên kết với đối tác nước ngoài cung ứng dịch vụ cho các nhà máy lớn đang đầu tư vào Việt Nam.
- Tập trung phát triển hệ thống chuỗi cung ứng, hỗ trợ các phân đoạn hình thành chuỗi cung ứng có liên kết tốt;
- Chú trọng tìm kiếm khách hàng xuất khẩu và tham gia vào dịch vụ cước quốc tế;

❖ Công tác quản lý công ty

- Tăng cường giám sát và triển khai thực hiện việc quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ sửa đổi và các Quy chế quản lý nội bộ đã ban hành;
- Tập trung cải thiện năng lực thực thi của các phân đoạn tham gia vào chuỗi dịch vụ logistics, trong đó nâng cao năng lực vận tải nội địa, đầu tư thêm phương tiện vận tải.
- Chú trọng đến chất lượng dịch vụ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất, giảm thiểu những

sai sót nghiệp vụ;

- Hợp lý hóa các chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm các chi phí văn phòng, quản lý chặt chẽ các khoản chi phí làm hàng, chi phí thuê dịch vụ ngoài;
- Duy trì nhân sự hợp lý, tinh gọn đối với nhân viên hiện trường và nhân viên nghiệp vụ trong văn phòng, thu hút nhân viên bán hàng có chất lượng bằng chính sách thu nhập và khen thưởng phù hợp.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

Tình hình chung của thị trường logistics năm 2023

Năm 2023, do tăng trưởng và các động lực chính của nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, nên thị trường logistics toàn cầu cũng chưa cho thấy nhiều sự cải thiện so với năm 2022. Theo Precedence Reseach, quy mô thị trường logistics toàn cầu đạt gần 9 nghìn tỷ USD năm 2023, và dự kiến sẽ tăng lên 18,23 nghìn tỷ USD năm 2030.

Thị trường dịch vụ logistics và kho bãi vẫn là thị trường có tốc độ tăng trưởng nhu cầu cao, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 4,1% (theo IT Contract Logistics Report, 2023) với quy mô thị trường khoảng gần 300 tỷ EUR năm 2023, với các động lực thị trường chính ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Các dự báo của Precedence, Drewry đều nhận định từ nay đến cuối năm 2023, và sang năm 2024, một trong những nhân tố chính là động lực tăng trưởng của thị trường logistics toàn cầu tiếp tục là sự phát triển của thương mại điện tử, cũng như những cải thiện về hạ tầng và khả năng kết nối tốc độ cao. Các động lực và xu hướng khác của thị trường bao gồm: xu hướng chuyển đổi số và tự động hóa, sự gia tăng của nhu cầu vận tải thủy và thị trường logistics hợp đồng.

Trong bối cảnh kinh doanh chung của các doanh nghiệp dịch vụ logistics năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức, thị trường vẫn có những dịch chuyển đáng chú ý với những xu thế và mô hình kinh doanh dịch vụ logistics mới.

Xu thế nổi trội của thị trường logistics năm 2023 cả ở trên thế giới và Việt Nam chính là sự dịch chuyển về dịch vụ của các hãng tàu với ngày càng nhiều hãng tàu tham gia cung cấp các dịch vụ kho bãi, vận tải đường bộ. Xu thế này xuất phát từ mong muốn đa dạng hóa nguồn thu và mở rộng danh mục đầu tư của các hãng tàu khi đứng trước bối cảnh hiệu quả kinh doanh mảng tàu biển giảm sút nghiêm trọng. Đi đầu xu thế này có thể kể đến hãng tàu quốc tế Maersk Lines, với sự đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động của Maersk Logistics hay các hãng tàu trong nước như Vsiico, GLS, với các dự án mới về nhà kho và vận tải phân phối đường bộ. Trong năm 2023, doanh nghiệp dịch vụ logistics cũng bắt đầu tiếp cận sâu hơn với khái niệm logistics xanh hay phát triển bền vững trong xu thế chung của toàn nền kinh tế Việt Nam hướng đến cân bằng phát thải ròng. Đã có một số nhà kho xây mới và đưa vào hoạt động trong năm 2023 đạt được chứng chỉ LEED về bảo vệ môi trường của Hội xây dựng Hoa Kỳ. Dự kiến đây sẽ là xu thế nổi bật của những năm tiếp theo khi các nước trên thế giới bắt đầu triển khai việc đo tín chỉ các-bon với hàng hóa nhập khẩu vào nước mình.

Tín hiệu tích cực là trong năm 2023, cơ quan quản lý Nhà nước, các Hiệp hội và các doanh nghiệp dịch vụ logistics đã tích cực triển khai và có nhiều hoạt động nhằm từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh của ngành logistics Việt Nam.

Về mặt thể chế, chính sách liên quan đến dịch vụ logistics, các vấn đề về thủ tục đăng kiểm, thủ tục kiểm tra hàng quá cảnh hay thủ tục cấp C/O theo quy định mới đã nhận được sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp dịch vụ logistics và cơ quan quản lý Nhà nước. Nhiều hội thảo, buổi đào tạo và đối thoại chính sách đã được tổ chức trong năm 2023 tập trung vào các vấn đề này đã phần nào tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp dịch vụ logistics.

Năm 2023, Bộ Công Thương đang triển khai Đề án xây dựng chiến lược phát triển logistics Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với nhiều chương trình khảo sát, làm việc tại các địa phương trọng điểm của các vùng kinh tế như Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Đây là lần đầu tiên Việt Nam xây dựng chiến lược quốc gia về logistics và kỳ vọng khi Đề án hoàn thành và chiến lược được phê duyệt, Việt Nam sẽ có các giải pháp tổng thể và lộ trình hoàn chỉnh để cải thiện năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2023

Với tác động của tình hình chung như trên, kết thúc năm tài chính 2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 1.012 tỷ đồng, tương ứng đạt 126,54% so với kế hoạch đề ra. Với sự nỗ lực tối đa của Ban điều hành trong việc tiết giảm các chi phí hoạt động, kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty gần 28 tỷ đồng, đạt 104,97% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế 26,4 tỷ đồng mà Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2023 giao phó.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường và ban hành các Nghị quyết để quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ.

Báo cáo việc giám sát Ban Giám đốc

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023:

Trong năm 2023, Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được ĐHCĐ thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu thuần: đạt 1.012 tỷ đồng, tương ứng đạt 126,54% so với kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 27,71 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 104,97% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế được ĐHĐCĐ giao phó.

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT năm 2023

Nghị quyết của ĐHĐCĐ được Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc.

Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 thì thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

a. Từ 01/01/2023 đến 21/05/2023:

✚ Thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT : 03 thành viên.
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên:
- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 14.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao HĐQT từ 01/01/2023 đến 21/05/2023 : 200.043.478 đồng

✚ Thù lao Ban kiểm soát

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát : 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 2.000.000 đồng /tháng

Tổng thù lao BKS từ 01/01/2023 đến 21/05/2023 : 30.239.130 đồng

b. Từ 22/05/2023 đến 31/12/2023:

✚ Thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên.
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 05 thành viên:
- Chủ tịch HĐQT : 16.000.000 đồng/tháng
- Thành viên (04) : 15.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao HĐQT từ 22/05/2023 đến 31/12/2023: 558.434.783 đồng

✚ Thù lao Ban kiểm soát

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 3.000.000 đồng /tháng

Tổng thù lao BKS từ 22/05/2023 đến 31/12/2023: 69.804.348 đồng

Như vậy :

- *Tổng thù lao HĐQT năm 2023 : 758.478.260 đồng/năm*
- *Tổng thù lao BKS năm 2023 : 100.043.478 đồng/năm*

Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Là Doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ chuỗi cung ứng, chịu tác động trực tiếp tình hình kinh doanh của các Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, hoạt động giao dịch thương mại trong nước và giữa Việt Nam với thế giới.

Mục tiêu dài hạn của chúng tôi là, Công ty định hướng tập trung duy trì, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ chuỗi cung ứng, trên cơ sở hạ tầng hiện có, tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng, hướng đến liên doanh liên kết với các đối tác cùng ngành nghề, nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty.

Bên cạnh đó, TRA-SAS sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đầu tư vào Kho bãi làm nền tảng phục vụ các lĩnh vực ngành nghề kinh cốt lõi hoặc đồng tâm tiệm cận với các lĩnh vực cốt lõi, nâng cao uy tín và chất lượng dịch vụ, tìm kiếm đối tác và khách hàng mới, mở rộng thị trường, song song với việc củng cố và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đại lý và khách hàng hiện hữu. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa và chú trọng đầu tư công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, làm nền móng cho các dịch vụ logistic hiện đại cũng như tham gia sâu vào hoạt động của chuỗi cung ứng trong thời gian tới.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin được coi là biện pháp cốt lõi để tạo dựng lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực logistics. Các biện pháp tăng cường kỹ năng và hiệu suất trong quản lý và điều khiển thông tin cho sự phát triển dịch vụ của Công ty. Việc triển khai các hệ thống điện tử (e-systems) được tăng cường với mục tiêu dịch vụ hải quan không giấy tờ thông qua một hệ thống e-logistics. Các ứng dụng khác áp dụng tiến bộ về công nghệ thông tin cũng được khuyến khích sử dụng để ngày càng cải thiện chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo xây dựng nguồn nhân lực nội bộ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu dài hạn của lĩnh vực logistics thông qua hoạt động đào tạo lại và học tập liên tục, chú trọng đến các kỹ năng về công nghệ, thương mại và vận hành.

Công ty duy trì xây dựng định hướng phát triển hoạt động xuất nhập khẩu thương mại, vận tải hàng hóa để phù hợp với tình hình, đặc điểm của một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam cũng như hướng phát triển của ngành giao nhận, vận tải nói chung với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

(Nguồn Tham khảo: Báo cáo Logistics Việt Nam)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Quý